TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YL** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:01/2025/QĐST-HNGĐ	*YL, ngày 03 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình", giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2000.

- *Bị đơn:*Anh Phạm Trọng Th, sinh năm 1999.

Địa chỉ: đều ở khu ĐD, xã ĐL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và Anh Phạm Trọng Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Hai bên trình bày vợ chồng có 02 con chung là Phạm Duy A, sinh ngày 15/12/2018 và Phạm Minh T - sinh ngày 06/9/2022. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh T, anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Duy A, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị A, anh Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở hai bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp***:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006478 ngày 14/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chị A được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- UBND xã Đồng Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Ngọc D